TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Đinh Văn Lộc, giáo viên nghỉ hưu;
2- Ông Lê Khả Hòa, nghề nghiệp: Cán bộ;
Nơi công tác: Hội nạn nhân chất độc da cam huyện Đ.

Thư ký phiên toà: bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân V - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST ngày 24/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Rơ Mah Đ**, sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh G; địa chỉ: làng T, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12/; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu L (sinh năm 1978) và bà Rơ Mah B (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 19/2017/HS-St ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2018; Tiền sự: không;

Nhân thân: không tốt, ngày 11/12/2015 Rơ Mah Đ trộm cắp tài sản (lúc này bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Bản án số 14/2006/HS-ST ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt Rơ Mah Đ 06 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng tù (bản án này không xem là án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ từ ngày 31/01/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. **Rơ Mah T**, sinh tháng 10/2001 tại huyện Đ, tỉnh G; Địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Lan N (sinh năm 1973) và bà Rơ Mah H'Y (sinh năm 1977); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. **Rơ Mah H** (tên gọi khác: H1), sinh tháng 11/2000 tại huyện Đ, tỉnh G; Địa chỉ: làng Khóp, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih T (sinh năm 1983) và bà Rơ Mah H' (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. **Ksor NH**, sinh tháng 4/2001 tại huyện Đ, tỉnh G; Địa chỉ: làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah Thân (sinh năm 1972) và bà Ksor H'Phin (sinh năm 1979); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/3/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. **Ksor H2**, sinh tháng 10/2001 tại huyện Đ, tỉnh G; Địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu N (sinh năm 1971) và bà Ksor H'B (sinh năm 1984); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2018 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

6. **Rơ Châm L** (tên gọi khác: L), sinh tháng 02/2001 tại huyện Đ, tỉnh G; Địa chỉ: làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah S (đã chết) và bà Rơ Châm H'P (sinh năm 1972); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Rơ Mah T: bà Rơ Mah H'Y, sinh năm 1977, địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Rơ Mah H: Kpuih T, sinh năm 1983, địa chỉ: làng S, xã I, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Ksor NH: chị Ksor H', sinh năm 1979, địa chỉ: làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Ksor H2: chị Ksor H'B, sinh năm 1984, địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

- *Người bào chữa cho tất cả các bị cáo*: bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G (có mặt).

- *Bị hại*:

1) Anh Mộng Xuân H3, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt);

2) Anh Lê Đăng Q, sinh năm 1968, địa chỉ: thôn K, xã N, huyện Đ, tỉnh G (có mặt);

3) Anh Rơ Mah H4, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Siu V, sinh năm 2004, địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G . Đại diện hợp pháp là bà Siu M, sinh năm 1985, địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G (đều có mặt);

2) Rơ Lan T, sinh tháng 01/2005, địa chỉ: làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh G . Đại diện hợp pháp là ông Rmah Đ và bà Rơ Lan B, cùng địa chỉ: làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh G (đều vắng mặt);

3) Rơ Lan S, sinh tháng 02/2004, địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G . Đại diện hợp pháp là ông Siu L và bà Rơ Lan B, cùng địa chỉ: làng B, xã P, huyện Đ, tỉnh G (đều vắng mặt);

4) Rơ Châm A, sinh năm 1997, địa chỉ: làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

- *Người phiên dịch*: bà Nay Punh H'Ry, địa chỉ làng Hrang, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 24/8/2018, Rơ Mah C cùng Ksor NH, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Rơ Lan T (sinh tháng 01/2005) ngồi chơi ở khu vực làng T, xã N, huyện Đ, G thì C rủ cả nhóm đi tìm nhà dân sơ hở, mất cảnh giác vào trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Tất cả đồng ý và đi bộ đến nhà anh Lê Đăng Q ở thôn Kle, xã N, huyện Đ, tỉnh G Rơ Mah C và Rơ Mah T trèo qua hàng rào đi vào trong nhà anh Q còn T, NH, H đứng bên ngoài cảnh giới người đi đường. C phát hiện và chỉ cho T vác chiếc cưa lốc nhãn hiệu HUSQVARNA 365 để trong nhà đi ra ngoài chuyển qua hàng rào cho NH. Sau đó, đem chiếc cưa về nhà C cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc máy cưa lốc, nhãn hiệu HUSQVARNA trị giá: 2.400.000 đồng.

Ngoài lần trộm cắp trên thì vào khoảng 22 giờ ngày 17/9/2018, Rơ Mah C cùng Rơ Mah Đ, Rơ Lan T, Rơ Lan C, Rơ Mah T, Ksor H2, Rơ Lan S (sinh ngày 01/02/2004), Rơ Mah H ngồi chơi ở khu vực làng T, xã N, huyện Đ thì C tiếp tục rủ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân và cả nhóm đồng ý đi bộ đến nhà anh Mộng Xuân H3 ở thôn K, xã N, huyện Đ. C, Sanh, Đ, H3, H2 đi vào trong nhà anh H3 còn T, Chan, T đứng ngoài đường cảnh giới. Khi vào trong nhà thấy mọi người ngủ say nên cả bọn lục tìm tài sản để trộm cắp. C phát hiện chiếc điện thoại Iphone 7 màu H2 và lấy đưa cho H cầm, Sanh vác chiếc bình phun thuốc cỏ màu vàng, xong tất cả đi ra ngoài. Sanh đưa chiếc bình cho T cầm. Tất cả đi về nhà C ở làng T, xã N thì H đưa ra cho cả nhóm thấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được.

- Kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐ ngày 17/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 màu H2, phần lưng điện thoại có khắc các chữ Moden A1778FCC ID: BCG- E3091AIC: 579- E3091A trị giá 9.500.000 đồng; chiếc bình phun thuốc sâu đeo vai bằng điện , loại BMC- 18L, kiểu loại bơm phun thủy lực, model BMC- 18L, số hiệu lô sản xuất 18- 2018, khối lượng khô: 6:3I0.3, vỏ

ngoài màu vàng, vòi phun màu đen trị giá: 935.000 đồng. Tổng cộng: 10.435.000 đồng

Trong quá trình điều tra Rơ Mah Đ còn khai nhận: tối ngày 17/12/2018, Rơ Mah Đ rủ Siu V (sinh ngày 29/4/2005), trú tại làng B, xã P, huyện Đ, G đi trộm cắp tài sản. V đồng ý và điều khiển xe máy Biển kiểm soát (BKS) 81U1- 198.01 chở Đ đi đến trước nhà anh Rơ Mah Hô, trú tại trú tại thôn M, xã D, huyện Đ thì dừng lại. Đ và V đi bộ vào nhà anh H. Lợi dụng lúc gia đình anh H ngủ đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy BKS 81 U1 – 218.11, nhãn hiệu Yamaha, loại Siuris dựng ở bên hông nhà. Đ dắt còn V đẩy xe máy ra ngoài đường, Đ tháo dây điện của ổ khóa điện và chạy xe về nhà của mình cất giấu đến chiều ngày 26/12/2018, Rơ Mah Đ điều khiển xe máy đến nhờ Rơ Châm L, trú tại làng T, xã N, huyện Đ bán. Đ nói với L là chiếc xe này do Đ trộm cắp ở địa bàn xã ID, huyện Đ mà có, nghe xong L vẫn đồng ý bán để Đ cho tiền. Rơ Châm L chạy xe máy đến nhà anh Rơ Châm A, trú tại làng T, xã N, huyện Đ hỏi bán xe còn Đ đi bộ đến. Trước khi mua, anh Anh hỏi L và Đ là xe có cà vẹt (Giấy đăng ký) hay không? Đ nói Giấy đăng ký bị cháy. A nói có phải xe trộm cắp hay không, nếu xe trộm cắp thì không mua. Đ và L nói không phải xe trộm cắp, nếu xe trộm cắp thì sẽ chịu trách nhiệm. Rơ Châm A đồng ý mua, hai bên thỏa thuận giá là 1.600.000 đồng và có viết giấy tay mua bán. A đưa tiền cho Đ và Đ cho L 100.000 đồng; đưa cho Siu V 500.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mất xe, anh Rơ Mah Hô đã trình báo Công an.

- Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C61135005; số khung C6107Y135005; BKS 81U1- 218.11 trị giá: 6.000.000 đồng.

Đối với Rơ Mah C và Rơ Mah Chan sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Rơ Lan T (sinh tháng 01/2005) chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý mà giao cho gia đình giáo dục.

Rơ Lan Sanh (sinh ngày 01/02/2004) chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý mà giao cho gia đình giáo dục.

Siu V (sinh ngày 29/4/2005) chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý mà giao cho gia đình giáo dục.

Tại Bản Cáo trạng số: 06/CT- VKS ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rơ Mah Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Rơ Châm L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị hại, anh Lê Đăng Q khai: tối ngày 24/8/2018 anh bị kẻ gian lẽn vào nhà trộm cắp 01 chiếc máy cưa lốc. Anh đã được nhận lại tài sản bị mất, tài sản không bị hư hỏng gì nên anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Anh Rơ Châm A khai: ngày 26/12/2018 anh đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soat: 81U1-218.11 với giá 1.600.000 đồng. Khi mua, không biết xe mày do các bị cáo phạm tội mà có. Anh đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. Anh đã được Rơ Châm L trả 100.000 đồng, Siu V trả 500.000 đồng. Anh yêu cầu các bị cáo có liên quan trả lại cho anh 1.000.000 đồng còn lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố thay đổi Cáo trạng, đề nghị tuyên bố các bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2 phạm tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Rơ Châm L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Rơ Mah Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

+ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 58, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

+ áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 50, 58, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Ksor NH, Ksor H2 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Rơ Châm L từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Rơ Mah Đ, Rơ Châm L và Siu V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Rơ Châm Anh 1.600.000 đồng, chia theo phần bị cáo Đ bồi thường 1.000.000 đồng, Siu V bồi thường 500.000 đồng, Rơ Châm L bồi thường 100.000 đồng (L và V đã bồi thường xong).

- Về vật chứng vụ án: đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xử lý vật chứng trả lại cho ông Rơ Mah Hô: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số máy 5C61135005; số khung C6107Y135005; BKS 81U1- 218.11; 01 giấy đăng ký xe; trả lại cho ông Siu Krơn: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT, màu đen xanh, số máy MSDBHH002299; số khung 10THHH002299; BKS 81U1- 198.01; 01 giấy đăng ký xe; trả lại cho ông Lê Đăng Q: 01 chiếc máy cưa lốc, nhãn hiệu HUSQVARNA vỏ máy màu cam. Thân máy bằng kim loại, phần đầu máy có gắn lưỡi cưa điện; trả lại cho ông Mộng Xuân H3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 màu H2, phần lưng điện thoại có khắc các chữ Moden A1778FCC ID: BCG-E3091AIC: 579- E3091A, 01 chiếc bình phun thuốc sâu đeo vai bằng điện, loại BMC- 18L, kiểu loại bơm phun thủy lực, model BMC- 18L.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo công nhận hành vi của các bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Rơ Châm L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo Ksor NH, Ksor H2, Rơ Châm L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (trả lại cho anh Rơ Châm Anh 100.000 đồng); tất cả các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, học vấn thấp; các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2, Rơ Châm L là người dưới 18 tuổi phạm tội.

Các bị cáo Đ, T, H phạm tội 02 lần, riêng bị cáo Đ tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là các tình tiết tăng nặng.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để xử lý trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Về hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Rơ Mah Đ 18 tháng tù, Rơ Mah T và Rơ Mah H mỗi bị cáo 06 tháng tù, Ksor NH và Ksor H2: mỗi bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo, Rơ Châm L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH3 nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 22 giờ ngày 24/8/2018, Rơ Mah C, Ksor NH, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Rơ Lan T trộm cắp anh Lê Đăng Q 01chiếc máy cưa lốc trị giá 2.400.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 17/9/2018, Rơ Mah C, Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor H2, Rơ Lan Chan, Rơ Lan Sanh, Rơ Lan T trộm cắp của anh Mộng Xuân H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 trị giá 9.500.000 đồng. và 01 chiếc bình phun thuốc sâu trị giá 935.000 đồng.

Ngày 17/12/2018, Rơ Mah Đ và Siu V trộm cắp của anh Rơ Mah Hô 01 xe máy Yamaha, loại Sirius, BKS 81U1- 218.11 trị giá: 6.000.000 đồng. Đến chiều ngày 26/12/2018, Đ chạy xe máy đã trộm cắp đến nhà Rơ Châm L nhờ bán giúp nếu bán được sẽ cho tiền. Đ nói chiếc xe này là do Đ trộm cắp mà có nhưng L vẫn đồng ý bán. L và Đ mang xe đến bán cho anh Rơ Châm Anh được 1.600.000 đồng. Đ đưa cho L 100.000 đồng, đưa cho Siu V 500.000 đồng còn Đ giữ 1.000.000 đồng.

Trước khi mua, anh Anh có hỏi là phải xe trộm cắp hay không, nếu xe trộm cắp thì không mua. L và Đ cam đoan là không phải xe trộm cắp. Vì khi mua anh Anh không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên hành vi của anh Anh không phạm tội.

Rơ Mah C và Rơ Mah Chan sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Các đối tượng Rơ Lan T (sinh tháng 01/2005); Rơ Lan Sanh (sinh ngày 01/02/2004); Siu V (sinh ngày 29/4/2005) đều chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Rơ Mah Đ: Ngày 11/12/2015 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản (lúc này bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Bản án số 14/2006/HS-ST ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt Rơ Mah Đ 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử tại Bản án số 14/2006/HS-ST ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G không được xem là án tích. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chứ không phải là tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, đủ cơ sở để nhận định: hành vi của các bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Rơ Châm L đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải phải được xử lý. Các bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2 đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lê Đăng Q, Mộng Xuân H3, Rơ Mah Hô, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo Rơ Châm L biết được xe máy là do Rơ Mah Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ giúp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi của tất cả các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây

mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể.

Rơ Mah Đ trộm cắp 02 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.435.000 đồng. Các lần trộm cắp Đ đều tham gia tích cực. Đ đã rủ rê Siu V trộm cắp chiếc xe máy của anh Rơ Mah Hô.

Rơ Mah T, Rơ Lan H phạm tội 02 lần. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.835.000 đồng.

Ksor H2 phạm tội một lần.Giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.4350.000 đồng.

Ksor NH phạm tội một lần. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.400.000 đồng.

Rơ Châm L biết rõ chiếc xe máy là do Rơ Mah Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn tích cực bán giúp cho Đ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo Ksor NH, Ksor H2, Rơ Châm L bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo L đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả (trả lại cho anh Rơ Châm Anh 100.000 đồng) là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tất cả các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Rơ Mah Đ tái phạm và rủ rê người dưới 18 tuổi phạm tội là các tình tiết tăng nặng theo điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2, Rơ Châm L là người dưới 18 tuổi phạm tội (đều trên 16 tuổi) nên cần áp dụng các quy định của người dưới 18 tuổi để giảm hình phạt cho các bị cáo này.

Về nhân thân: các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2, Rơ Châm L có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân phạm tội, khả năng nhận thức, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, thấy rằng, bị cáo Rơ Mah Đ là người thành niên và có vai trò chính trong vụ án, giá trị tài sản chiếm đoạt cao nhất, bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất nhất so với các bị cáo khác và cần thiết phải phạt tù, các bị cáo Rơ Mah T, Rơ Mah H phạm tội 02 lần và ít tình tiết giảm nhẹ nên cũng cần thiết phải xử phạt tù mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo còn lại gồm: Ksor NH, Ksor H2, Rơ Châm L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, đều là người dưới 18 tuổi phạm tội, đều phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó cần xử phạt tù, cho hưởng án treo. Việc cho các bị cáo này hưởng án treo không gây nguy hiểm cho

xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của anh Rơ Châm Anh là có căn cứ. Do đó, cần buộc Rơ Mah Đ, Rơ Châm L và Siu V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Rơ Châm Anh 1.600.000 đồng, chia theo phần bị cáo Đ bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo Rơ Châm L bồi thường 100.000 đồng, Siu V bồi thường 500.000 đồng (L và V đã bồi thường xong).

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xử lý đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí: Cần buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm; bị cáo Rơ Mah Đ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah T, Rơ Mah H, Ksor NH, Ksor H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Rơ Châm L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g, h, o khoản 2 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Rơ Mah Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52; các Điều 58, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Rơ Mah H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.

+ Xử phạt bị cáo Rơ Mah T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 58, 65, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Ksor NH 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày truyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Ksor H2 06 (sáu) tháng tù cho, hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày truyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Rơ Châm L 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày truyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ksor NH, Rơ Châm L cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh G, giao bị cáo Ksor H2 cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh G giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Rơ Mah Đ, Rơ Mah H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do cho các bị cáo Ksor NH, Rơ Châm L ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 288, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Rơ Mah Đ, bị cáo Rơ Châm L và Siu V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Rơ Châm Anh 1.600.000 đồng, chia theo phần bị cáo Đ bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo L bồi thường 100.000 đồng (L đã bồi thường xong), Siu V bồi thường 500.000 đồng (V đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Rơ Mah Đ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các vấn đề khác: các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của những người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của những người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS; CA;
- TAND tỉnh G;
- Bị cáo; Người BC;
- Bị hại; BĐDS;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng

Anh Mộng Xuân H3 khai: tối ngày 17/9/2018 anh bị kẻ gian lẽn vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 màu H2 và 01 chiếc bình phun thuốc sâu đeo vai. Anh đã được nhận lại tài sản bị mất, tài sản không bị hư hỏng gì nên anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Anh Rơ Mah Hô khai: tối ngày 17/12//2018 anh bị kẻ gian lẽn vào nhà trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soat: 81U1-218.11. Anh đã được nhận lại tài sản bị mất, tài sản không bị hư hỏng gì nên anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Anh Rơ Châm Anh khai: ngày .... anh đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soat: 81U1-218.11 với giá 1.600.000 đồng. Khi mua, anh hoàn toàn khôngbiết xe mày do các bị cáo phạm tội mà có. Anh đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. Anh đã được Rơ Châm L trả 100.000 đồng. Anh yêu cầu các bị cáo có liên quan trả lại cho anh 1.500.000 đồng còn lại.

……